

Số: /KH-UBND

Hà Tân, ngày tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Hà Tân

Phần 1
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

Năm 2023, Ủy ban nhân dân xã Hà Tân đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 12/02/2023 về chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2023, với mục tiêu tiếp tục triển khai đầy đủ, kịp thời, có hiệu quả các văn bản của TW, của tỉnh; của huyện, bám sát nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND huyện Hà Trung về chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2023; Nghị quyết của Đảng ủy, Kế hoạch số 52/KH-UBND 13/4/2022 về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, để tổ chức thực hiện. Từng bước hoàn thiện hạ tầng số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm QP-AN, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã, kết quả cụ thể như sau:

1. Nhận thức số

- UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị, ngành tổ chức thông tin, tiếp tục tuyên truyền Kế hoạch hành động số 66-KH/ĐU ngày 01/4/2022 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của BTV Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Hà Tân và các văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ chuyển đổi số do UBND tỉnh, huyện triển khai trong năm 2023. Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã về chuyển đổi số; tạo sự đồng thuận cao trong quyết tâm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra.

- Xã đã tổ chức 3 hội nghị; 01 hội nghị tập huấn trực tuyến về chuyển đổi số; cử cán bộ, công chức xã tham gia học bồi dưỡng CDS theo chương trình của huyện, tỉnh, sở VHNT tổ chức. Các cơ quan, đơn vị, ngành, đoàn thể trên địa bàn xã đều lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào các chương trình, kế hoạch công tác và các hội nghị của cơ quan đơn vị để triển khai.

- Đài truyền thanh xã mở các chuyên mục trên đài truyền thanh, trên trang thông tin điện tử để tuyên truyền về chuyển đổi số. Kết quả năm 2023 đăng tải được 23 tin bài về CDS trên cổng TTĐT của xã, tuyên truyền trên hệ thống

truyền thanh của xã trên 20 lượt tin bài về CDS, treo 8 băng zôn tuyên truyền về CDS tại các trục đường chính của xã và khu dân cư.

2. Thể chế số

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã đã tập trung chỉ đạo, ban hành 11 văn bản các loại, 05 Kế hoạch, 6 Báo cáo và các văn bản khác như: Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023, kế hoạch tổ chức tập huấn CDS...

- Tổ chức kiện toàn kịp thời Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã, Tổ công nghệ số cộng đồng khi có thay đổi để kịp thời tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đến nay công tác chuyển đổi số tại các đơn vị và trong đời sống, xã hội bước đầu có chuyển biến.

3. Hạ tầng số

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính, thường xuyên được bảo dưỡng nâng cấp, các máy tính được kết nối mạng Internet băng rộng phục vụ công tác chuyên môn; 100% các thôn, khu dân cư trên địa bàn đều có mạng Internet 4G/5G băng rộng; cơ bản các thiết bị và hạ tầng CNTT của UBND xã đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, thông suốt.

- Duy trì chất lượng phòng họp trực tuyến 4 cấp từ TW, tỉnh, huyện đến xã; tiếp tục vận động việc lắp đặt phòng họp trực tuyến từ xã đến thôn; có 6/6 nhà văn hóa thôn có Wifi. Bộ phận một cửa UBND xã được phân công 3 cán bộ, công chức, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho việc tiếp nhận và chi trả hồ sơ cho nhân dân. Hệ thống truyền thanh bước đầu ứng dụng CNTT vào hoạt động; xã có trang thông tin điện tử là trang liên kết của trang thôn tin điện tử huyện, hoạt động theo đúng quy định của Nghị định 42/2022/NĐ-CP, thành lập chuyên mục chuyển đổi số.

4. Nhân lực số

- Xã có Ban Chỉ đạo chuyển đổi số với 18 thành viên; đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban. Bố trí công chức văn hóa xã làm đầu mối thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số. 6/6 thôn duy trì các Tổ công nghệ số cộng đồng, mỗi tổ có từ 3-5 người.

- Trong năm 2023, tuy còn nhiều khó khăn, tuy nhiên Ủy ban nhân dân xã đã bố trí một phần nguồn kinh phí của để đầu tư, nâng cấp cho lĩnh vực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số như: mua sắm, nâng cấp hệ thống máy tính, đường truyền, trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, công tác tập huấn, tuyên truyền, phần mềm đảm bảo an ninh mạng. Tổng kinh phí trên 12 triệu đồng.

5. Chính quyền số

- 100% cán bộ, công chức xã đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- 100% cán bộ, công chức được cấp, và sử dụng thường xuyên hòm thư công vụ để giao dịch trong công việc. Các chức danh Lãnh đạo Đảng ủy, UBND thực hiện ký số.

- Phối hợp với VNPT Hà Trung, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã đảm bảo hoạt động theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP.

6. Kinh tế số

- Tiếp tục triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- *Triển khai thanh toán điện tử*: Đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử. Vận động nhân dân tích cực cài đặt tài khoản thanh toán điện tử; qua đó một số dịch vụ đang được người dân ứng dụng thanh toán điện tử qua thẻ, ví điện tử, điện thoại thông minh, cổng thanh toán điện tử (website thương mại điện tử) để thanh toán hoá đơn điện, cước viễn thông, mua hàng online...

- *Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số*: Triển khai thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số, đến nay 100% các doanh nghiệp trên địa bàn xã đã sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt và đang đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử.

- Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn xã đã triển khai việc sử dụng và thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Xã hội số

- Tập trung tuyên truyền cho người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (*dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục, thông minh...*)

- Lắp đặt điểm phát wifi tại các điểm công cộng tập trung đông người, nhà văn hóa các thôn, bưu điện văn hóa xã, phòng tiếp dân để phục vụ người dân truy cập internet tiếp cận thông tin và sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số; đến nay 6/6 thôn có kết nối internet và wifi; tổng số điểm wifi công cộng 9 điểm.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với Trạm Y tế, các trường học trên địa bàn. Tỷ lệ người dân có số khám sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

- 100% các trường học triển khai việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy và học; 100% thầy cô giáo các nhà trường thực hiện việc ký số giáo án.

- Lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội: tiếp tục rà soát bổ xung số về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Người có công, đảm bảo 100% hồ sơ người có công; số hóa hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo và trẻ em đạt 100%, tích hợp lên dữ liệu về dân cư. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, quản lý và giải quyết các chế độ, chính sách cho các đối tượng trên địa bàn xã.

- Công an tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 theo Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06). Tính đến nay, toàn xã đã cơ bản hoàn thành thu nhận được hồ sơ CCCD gắn chip điện tử để phục vụ phát triển công dân số.

8. An toàn thông tin mạng

Xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn an ninh mạng cho cơ quan, đơn vị. Đầu tư mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Cài phần mềm diệt vi rút cho các máy tính tại các cơ quan, đơn vị.

10. Khó khăn, vướng mắc

- Một số nền tảng số chưa hoàn thiện, cơ sở dữ liệu của các ngành hiện nay còn thiếu và chưa liên thông nên việc triển khai còn khó khăn và chưa đem lại hiệu quả chưa cao.

- Việc hướng dẫn cách thức thống kê, đánh giá một số chỉ tiêu còn gặp nhiều khó khăn, như: tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; tỷ lệ người dân; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số. Hiện nay chưa có hướng dẫn của Sở y tế về cách đánh giá và hồ sơ minh chứng về tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa; chưa có hướng dẫn của các ngành về kiểm tra thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Công tác vận động tuyên truyền người dân trưởng thành có chữ ký số. Do cơ bản người dân, doanh nghiệp chưa có nhu cầu sử dụng.

Phần 2 KẾ HOẠCH NĂM 2024

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023, tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản của TW, của tỉnh; của huyện bám sát nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch, các quyết định về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025 và trong năm 2023; Kế hoạch số 52/KH-UBND 13/4/2022 về truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tổ chức triển khai thực hiện. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hạ tầng số; thúc đẩy phát triển chính quyền số, nâng cao các chỉ số về kinh tế số và xã hội số, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm QP-AN, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cấp chính quyền nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Hạ tầng số:

- Đàng, chính quyền, đoàn thể xã được kết nối mạng số liệu chuyên dùng TDofid.

- Tiếp tục duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh đạt trên 65%; tỷ lệ hộ gia đình kết nối Internet băng rộng đạt trên 70%.

2.2. Chính quyền số

- 100% các văn bản đi, đến, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 100% Hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận, cập nhật, xử lý trên hệ thống thông tin một cửa điện tử; 75% hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết trực tuyến.

- Trang thông tin điện tử hoạt động theo quy định Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.

- 100% cán bộ, công chức có hộp thư điện tử công vụ của cơ quan Nhà nước cấp và hoạt động thường xuyên.

- Hoàn thành chuyển đổi số năm 2025.

- 40% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

2.3. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 50%. Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1%.

- Xây dựng 01 sản phẩm OCOP và ít nhất 30% sản phẩm thế mạnh của địa phương đưa lên sàn thương mại điện tử, trang thông tin điện tử: Vò sò và Postmart...

2.4. Xã hội số

- Trên 60% người dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 25%;

- 80% người dân có tài khoản định danh điện tử;

- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%;

- Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 70%;

- 65% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh; 65% thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 10%;

- 100% các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở;

- 100% cơ sở giáo dục và đào tạo thanh toán học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2.5. Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin tại cơ quan, đơn vị được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% các máy tính kết nối mạng của cán bộ, công chức các cấp được cài đặt 01 phần mềm diệt vi rút.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số

- Triển khai, thực hiện đầy đủ các Hội nghị, các lớp tập huấn về CDS do cấp trên tổ chức: đủ về số lượng, đúng về thành phần, hiệu quả về thực hiện. Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tham gia hội nghị, tập huấn về CDS; phân đầu người đứng đầu xã chủ trì các cuộc họp về chuyển đổi số ở cấp mình ít nhất 2 lần/ năm.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn về chuyển đổi số; tổ chức tập huấn chuyên sâu về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã, thành viên BCD, tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền: truyền thanh, pano, áp phích, các cuộc họp, hội thảo, các kênh giao tiếp, kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo và qua đường TD office triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của trung ương, tỉnh, huyện, của xã đến các thành viên BCD xã, tổ CNS cộng đồng trên địa bàn; tuyên truyền ý nghĩa, tầm quan trọng của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 và chuyển đổi số đối với đời sống xã hội.

- Tuyên truyền, nhân rộng những điển hình về chuyển đổi số của cơ quan, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn.

2. Thể chế số

Ban hành đầy đủ, kịp thời, có chất lượng các văn hướng dẫn, thực hiện các văn bản của cấp trên về CDS đến các ban, ngành, CCCM, đơn vị trên địa bàn; đảm bảo dễ đọc, dễ hiểu, dễ thực hiện. Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số cho các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị.

- Công chức kế toán xã: Tham mưu nguồn ngân sách để hỗ trợ nguồn lực các doanh nghiệp, người dân thực hiện chuyển đổi số. Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ nguồn kinh phí cho những người làm kiêm nhiệm chuyển đổi số ở các đơn vị.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp các đơn vị viễn thông: Nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và mở rộng kết nối, giám sát, kiểm soát truy cập tập trung của Mạng truyền số liệu chuyên dùng, bảo đảm ổn định, thông suốt, kết nối bốn cấp hành chính. Phối hợp nâng cấp mạng cáp quang, mạng di động băng rộng trên địa bàn. Làm tốt việc rà soát đề xuất cấp trên phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp xã theo các độ hướng dẫn của sở Thông tin và Truyền thông.

- Tuyên truyền vận động nhân dân tăng tỷ lệ người dùng Internet. Hoàn thành việc đề xuất cấp trên cấp chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ công chức cấp xã.

- Văn phòng UBND xã: tham mưu rà soát, hướng dẫn việc sử dụng hòm thư công vụ của cán bộ, công chức; từng bước đưa dữ liệu lên kho dữ liệu, lưu trữ tập trung, Trung tâm dữ liệu Quốc gia; trung tâm IOC của tỉnh khi có yêu cầu. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước

thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

4. Chính quyền số

Công chức văn hóa xã: Tham mưu cho xã việc rà soát, tiếp tục đầu tư nâng cấp Trang thông tin điện tử xã, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mỗi tháng có ít nhất 02 tin bài về chuyên đổi số.

- Bộ phận một cửa UBND xã rà soát, lựa chọn đưa các thủ tục hành chính đủ điều kiện lên dịch vụ công mức độ 3 và 4 đạt chỉ tiêu tỉnh giao theo Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh. Tăng cường quản lý, kiểm tra việc ký số văn bản đi, đến; kiểm tra việc sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi công việc đối với cán bộ công chức. Hướng dẫn, đôn đốc việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

5. Kinh tế số

- Công chức địa chính nông nghiệp: Tham mưu cho UBND xã triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn. Hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ gia đình đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn, Voso.vn và các sàn thương mại điện tử khác nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số.

- Công chức kế toán: Tham mưu cho UBND xã hỗ trợ các doanh nghiệp được tiếp cận các chương trình, nội dung về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Hỗ trợ và nâng cao chất lượng việc chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực để nâng cao năng suất lao động, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh; từng bước nâng tỷ trọng thương mại điện tử lên trên 10%; hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại địa phương để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội.

6. Xã hội số

- Phối hợp với Ngân hàng và các đơn vị Viễn thông: Tập trung tuyên truyền, vận động tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; vận động người dân trong độ tuổi lao động có điện thoại thông minh; vận động gia đình kết nối Internet băng rộng. Từng bước hướng dẫn cài đặt cho người dân tài khoản định danh điện tử và chữ ký số. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng số phục vụ nhu cầu người dân địa phương. Tiếp tục vận động người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử.

- Các trường học và trạm Y tế: triển khai thực hiện đảm bảo các mục tiêu về thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở y tế tại địa phương; đảm bảo mỗi học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân; mỗi cơ sở đào tạo đều triển khai hoạt động quản lý dạy và học trên môi trường số.

7. An toàn thông tin mạng

- Công chức văn hóa xã hội, công chức VPTK: Tham mưu cho UBND xã hoàn thành hồ sơ đề xuất phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống

thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trước tháng 6/2024.

- Công chức văn phòng thống kê: Tham mưu cho UBND xã việc phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng; xây dựng các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho cơ quan, đơn vị mình. Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin. Hỗ trợ phần mềm diệt vi rút cho máy tính tại cơ quan, đơn vị.

- Công an xã: Chủ trì phối hợp với Phòng chức năng thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn an ninh mạng; Tập huấn phòng chống mất an toàn, an ninh mạng trên địa bàn xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch này, các ban ngành, đoàn thể, công chức chuyên môn, các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện; tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao; đề xuất UBND xã điều chỉnh những nội dung, nhiệm vụ do thực tế phát sinh, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch và đảm bảo sự phù hợp với các mục tiêu, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã **trước ngày 20/5/2024 và 20/11/2024** (qua công chức VHXX xã tổng hợp).

2. Các thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số của xã tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã, Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số xã về kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các lĩnh vực, đơn vị đã được giao phụ trách.

3. Giao công chức văn hóa xã là đầu mối tổng hợp trong quá trình tổ chức, thực hiện các công việc đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định; định kỳ tổng hợp báo cáo, kiến nghị UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Nơi nhận:

- Phòng VHHT (b/c);
- Đảng ủy; TT HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch UBND xã (b/c);
- Các ban, ngành, đoàn thể xã (p/h);
- Thành viên BCĐ, tổ giúp việc CĐS, các thôn (t/h);
- Các trường học, trạm y tế (t/h);
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Trình